

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HS-ST
Ngày: 27-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- VINH LONG- TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Bài.

Ông Nguyễn Tuấn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12- Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài L** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2026/TLST-HS ngày 11-02-2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST-HS ngày 12-3-2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn P, giới tính: Nam, sinh ngày 01/01/1981 tại thành phố Cần Thơ; Nơi ĐKKTT: ấp B, xã C, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện tại: ấp S, xã S, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn N, sinh năm 1959 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1957 (còn sống); Vợ tên Nguyễn Thị Ngọc N1, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Con ruột: Nguyễn Thị Huỳnh N2, sinh năm 2011; A, chị, em ruột: 02 (hai) người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất là bị cáo;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 09/12/2024, Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ) ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa chấp hành việc nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 26/10/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 03 - Công an tỉnh V (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Huỳnh Văn D, Giới tính: N3, sinh năm 1994 tại thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp B, xã C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 01/12, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha Huỳnh Văn A, sinh năm 1964 (còn sống); Họ và tên mẹ Nguyễn Thị B, sinh năm 1956 (còn sống); bị cáo chưa có vợ con; A, chị, em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam từ ngày 27/01/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Tiểu Cần (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1963; Nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt);

2. Anh Đoàn Văn L2, sinh năm 1971; Nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt);

3. Chị Thạch Thị T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt);

4. Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1969; Nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị L3, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Ấp B, xã C, thành phố Cần Thơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 25/10/2025, bị cáo Nguyễn Văn P, sinh năm 1981, cư trú ấp B, xã C, thành phố Cần Thơ đang ở tại nhà trọ 593 thuộc ấp S, xã S, tỉnh Vĩnh Long thì bị cáo sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galasy A03, được lắp sim có số thuê bao 0374.793.231 để gọi điện vào số thuê bao 0776.288.269 của bị cáo Huỳnh Văn D, sinh năm 1994, cư trú ấp B, xã C, thành phố Cần Thơ để rủ bị cáo D đi bắt trộm gà bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị cáo D đồng ý. Để thực hiện hành vi lấy trộm, bị cáo P chuẩn bị 01 (một) cây đèn pin cầm tay, 01 (một) cây kìm và 01 (một) cây chìa khóa. Bị cáo D chuẩn bị 01 (một) cây chìa khóa rồi đến nhà trọ của bị cáo P để cùng nhau đi bắt trộm gà. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, bị cáo D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu FUSIN màu đỏ, biển số 52P2-5005 chở bị cáo P ngồi sau dọc theo các tuyến lộ nhựa để tìm kiếm tài sản lấy trộm. Khi điều khiển xe đến trước vườn cây cảnh của ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1974, cư trú ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long thì bị cáo D đậu xe vào bên trong vườn cây cảnh để cất giấu. Sau khi cất giấu xe xong, hai bị cáo đi bộ dọc theo các tuyến đường nhựa để tìm gà bắt trộm. Đến khoảng 00 giờ 25 phút ngày 26/10/2025, hai bị cáo đi đến nhà bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1963, cư trú ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long thì thấy trước nhà bà H có nhốt 02 (hai) con gà trống trong hai bệ gà nên bị cáo P đi vào bắt con gà trống thứ nhất rồi đưa cho bị cáo Dương Ô giữ. Sau đó, bị cáo P tiếp tục qua bắt con gà thứ hai thì nghe tiếng động nên bị cáo

không bắt được, bị cáo D mới đưa lại con gà cho bị cáo P ôm rồi qua di dời bội gà để bắt con gà thứ hai thì gia đình bà H phát hiện nên hai bị cáo bỏ chạy và để lại con gà để chủ nhà không đuổi theo.

Để tiếp tục thực hiện hành vi lấy trộm hai bị cáo tiếp tục đi bộ dọc theo các tuyến lộ nhựa để tìm kiếm tài sản. Khi đi được khoảng 01km hai bị cáo phát hiện nhà ông Đoàn Văn L2, sinh năm 1971, cư trú ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long có nuôi nhốt gà trong chuồng nên bị cáo P lấy 01 (một) bao nylon màu đỏ, loại bao đựng lúa đưa cho bị cáo Dương giữ rồi đi vào bắt trộm 02 (hai) con gà mái, 01 (một) con gà trống đưa cho bị cáo D để bỏ vào bao nylon màu đỏ. Sau đó, hai bị cáo đi bộ hướng về xã T khoảng 01km thì phát hiện chuồng gà nên bị cáo P đi vào bắt 02 (hai) con gà trống rồi đưa cho bị cáo D bỏ vào bao nylon màu đỏ. Sau khi bắt trộm được 05 (năm) con gà, hai bị cáo đem bao nylon màu đỏ bên trong có đựng gà đến nơi đậu xe để cất giấu. Khi cất giấu gà xong hai bị cáo tiếp tục đi bộ để tìm gà bắt trộm thì phát hiện chuồng nuôi gà của bà Thạch Thị T, sinh năm 1994, cư trú ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long không có người trong giữ. Bị cáo D dùng chìa khóa cạy hai ổ khóa cửa vào bên trong bắt 01 (một) con gà trống rồi đưa cho bị cáo P ôm giữ. Lúc này, bị cáo D nhìn thấy nhà ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1969, cư trú ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long có treo các giỏ đệm đựng gà nên bị cáo leo qua hàng rào vào bên trong khu vực nhà ông Đ lấy trộm 05 (năm) giỏ đệm đưa cho bị cáo P để bị cáo P bỏ con gà vừa lấy trộm vào giỏ đệm. Sau đó, hai bị cáo tiếp tục vào chuồng nuôi gà của bà T bắt trộm thêm 04 (bốn) con gà trống rồi cho vào các giỏ đệm. Sau khi trộm xong, hai bị cáo phát hiện khu vực nhà của ông Đ có nuôi nhốt gà nên bị cáo D dùng kim cắt hàng rào lưới B40 rồi cùng với bị cáo P đi vào bên trong bắt trộm 05 (năm) con gà trống cho vào các giỏ đệm rồi đem các giỏ đệm cất giấu trong bụi cây ven đường. Sau đó, hai bị cáo đi bộ đến nơi để xe mô tô để chở tài sản vừa lấy trộm đi tiêu thụ thì bị Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Trong quá trình bắt quả tang bị cáo D bỏ chạy thoát, Công an xã T có ghi nhận hình ảnh của bị cáo. Tại hiện trường, Công an xã T tạm giữ 13 (mười ba) con gà nòi trống và 02 (hai) con gà nòi mái cùng các đồ vật, dụng cụ có liên quan.

Sau khi xảy ra sự việc bà H đến Công an xã T giao nộp 01 (một) con gà trống màu trắng - đen (gà bướm), cân nặng 3.15kg mà hai bị cáo đã bỏ lại sau khi bị phát hiện. Đối với con gà trống bị cáo D đã di dời nhưng chưa bắt được thì bà H đã bán cho người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền 300.000 đồng. Quá trình bán gà thì bà H bán gà xác (bán mả) không có kiểm tra trọng lượng nên bà H không có yêu cầu định giá tài sản đối với con gà nêu trên.

Biên bản kiểm tra, xác định đặc điểm của 16 (mười sáu) con gà mà hai bị cáo lấy trộm có tổng trọng lượng là 43.05kg. Trong đó 02 (hai) con gà trống màu trắng - vàng - đen (gà bướm) có trọng lượng là 3.9kg hai bị cáo không xác định được cụ thể nơi đã lấy trộm. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng không xác định được ai là chủ sở hữu của 02 (hai) con gà nêu trên.

Ngày 27/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V yêu cầu định giá tài sản đối với 16 (mười sáu) con gà, 05 (năm) giỏ đệm và 01 (một) bao nylon màu đỏ tại thời điểm bị mất trộm. Kết luận định giá tài sản số: 01/KL.HĐĐGTS

ngày 27/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản xác định tại thời điểm bị mất trộm tài sản yêu cầu định giá, có giá trị 4.278.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKSKV12 ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Huỳnh Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P và Huỳnh Văn D khai đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, động cơ phạm tội đối với các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Huỳnh Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 26/10/2025. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 27/01/2026.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, sung ngân sách 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galasy A03S màu đen, trên điện thoại được lắp sim có thuê bao 0374.793.231 được để trong túi niêm phong mã số PS3 24229996 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG * CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T1, Lê Văn T2, Nguyễn Văn P.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây đèn pin màu trắng – đỏ; 01 (một) cây kim màu đen – xám; 02 (hai) cây chìa khóa loại 19mm, trên chìa khóa chữ YETI USA Standard; 01 (một) khẩu trang vải; 01 (một) áo khoát màu đen, trên áo khoát có chữ YANKER; 01 (một) quần sọt JEAN màu xanh; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh – sọc trắng, trên áo có chữ Fashion; 01 (một) quần sọt vải màu đen; 01 (một) áo khoát màu đen, trên áo khoát có chữ PASOVER và 02 (một) mũ bảo hiểm.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn P: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tụ với gia đình.

Bị cáo Huỳnh Văn D: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Vĩnh Long, bị cáo không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Đối với bà Huỳnh Thị H, ông Đoàn Văn L2, chị Thạch Thị T và ông Nguyễn Hữu Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của những người bị hại không ảnh hưởng đến giải quyết vụ án, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với những lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, hiện trường vụ án và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để xác định khoảng hơn 00 giờ ngày 26/10/2025 tại xã T, tỉnh Vĩnh Long các bị cáo Nguyễn Văn P và Huỳnh Văn D đã cùng nhau trộm 14 (mười bốn) con gà, 05 (năm) giỏ đệm, 01 (một) bao nylon màu đỏ của người bị hại bà Huỳnh Thị H, ông Đoàn Văn L2, chị Thạch Thị T và anh Nguyễn Hữu Đ, ngoài ra còn có 02 (hai) con gà chưa xác định được chủ sở hữu, giá trị tài sản mà các bị cáo Nguyễn Văn P và Huỳnh Văn D lấy trộm có giá trị bằng 4.278.000 đồng đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Vĩnh Long đã truy tố đối với các bị cáo ra trước tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn P và Huỳnh Văn D gây nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và đủ khả năng nhận thức việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp các tài sản của năm người bị hại tổng giá trị thiệt hại là 4.278.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng Nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn P có nhân thân xấu, trước đây đã bị Tòa án xét xử về tội chống người thi hành công vụ và tội trộm cắp tài sản nhưng đã được xóa án

tích. Ngoài ra, bị cáo P còn có 01 (một) tiền sự, vào ngày 09/12/2024, Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ) ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa chấp hành việc nộp phạt, hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện sự xem thường pháp luật. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

Bị cáo Huỳnh Văn D khi bị bắt quả tang bị cáo bỏ chạy thoát, gây khó khăn cho công tác điều tra. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Huỳnh Thị H, ông Đoàn Văn L2, chị Thạch Thị T và ông Nguyễn Hữu Đ đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác nên không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 52P2-5005 mà bị cáo Nguyễn Văn P sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi lấy trộm được bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1979, cư trú ấp B, xã C, thành phố Cần Thơ (bà L3 là chị ruột bị cáo P) mua lại của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Sau khi mua xe, bà L3 cho bị cáo P mượn sử dụng để làm phương tiện đi lại, việc bị cáo P sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi lấy trộm bà L3 không hay biết. Kết quả xác minh xe mô tô biển số 52P2-5005 do ông Mai Hoàng L4, sinh năm 1977, cư trú số B, đường T, phường P, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu nhưng ông L4 đã bán lại cho người khác, trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, gồm: Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FUSIN màu đỏ, biển số 52P2-5005 cho bà Nguyễn Thị L3; 14 (mười bốn) con gà, 05 (năm) giỏ đệm và 01 (một) bao nylon màu đỏ cho người bị hại bà Huỳnh Thị H, ông Đoàn Văn L2, chị Thạch Thị T và anh Nguyễn Hữu Đ. Do đó, về vật chứng, đồ vật đã xử lý xong nên không xem xét.

Vật chứng còn lại:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galasy A03S màu đen, trên điện thoại được lắp sim có thuê bao 0374.793.231 được để trong túi niêm phong mã số PS3 24229996 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG * CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T1, Lê Văn T2, Nguyễn Văn P, là của bị cáo Huỳnh Văn D dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) áo khoác màu đen, trên áo khoác có chữ YANKER; 01 (một) quần sọt JEAN màu xanh; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh – sọc trắng, trên áo có chữ Fashion; 01 (một) quần sọt vải màu đen; 01 (một) áo khoác màu đen, trên áo khoác có chữ PASOVER; 01 (một) khẩu trang vải và 02 (hai) mũ bảo hiểm là của bị cáo P và bị cáo D. Tại phiên tòa, hai bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử tiêu hủy theo quy định.

- 01 (một) cây đèn pin màu trắng – đỏ; 01 (một) cây kim màu đen – xám; 02 (hai) cây chìa khóa loại 19mm, có in chữ YETI USA Standard. Đây là vật chứng các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) con gà trống, có trọng lượng 3.9kg sau khi tạm giữ do 02 (hai) con gà đã chết nên Công an xã T đã tổ chức tiêu hủy theo quy định, nên không giải quyết.

[8] Về án phí: Xét thấy, cần buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn P và Huỳnh Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 26/10/2025.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 27/01/2026.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn P và Huỳnh Văn D mỗi bị cáo số tiền 5.000.000 đồng đê sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galasy A03S màu đen, trên điện thoại được lắp sim có thuê bao 0374.793.231 được để trong túi niêm phong mã số PS3 24229996 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG * CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T1, Lê Văn T2, Nguyễn Văn P.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây đèn pin màu trắng – đỏ; 01 (một) cây kim màu đen – xám; 02 (hai) cây chìa khóa loại 19mm, trên chìa khóa chữ YETI USA Standard; 01 (một) khẩu trang vải; 01 (một) áo khoác màu đen, trên áo khoác có chữ YANKER; 01 (một) quần sọt JEAN màu xanh; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu

xanh – sọc trắng, trên áo có chữ Fashion; 01 (một) quần sọt vải màu đen; 01 (một) áo khoát màu đen, trên áo khoát có chữ PASOVER và 02 (hai) mũ bảo hiểm.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Huỳnh Thị H, ông Đoàn Văn L2, chị Thạch Thị T và ông Nguyễn Hữu Đ không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác nên không xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P và Huỳnh Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- CQCSĐT Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 12- Vĩnh Long;
- Phòng THAKV 12- Vĩnh Long;
- Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Phân trại tạm giam Tiểu Cần;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Chấm